

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 10386/STNMT-MT ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung). Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ đề nghị thẩm định

Hồ sơ đề nghị thẩm định được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

- Dự thảo: Tờ trình, Quyết định, Quy định
- Báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến; văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị.
- Kết quả lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử (Văn bản số 3305/VP-CTTĐT ngày 27/11/2023).

Như vậy, căn cứ Điều 130 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi bổ sung), hồ sơ gửi đề nghị thẩm định đảm bảo theo quy định pháp luật.

II. Nội dung thẩm định

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định

Tại khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại”.

Ngày 23/4/2021, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1360/QĐ-UBND về việc phê duyệt Danh mục văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10.

Trong đó, tại số thứ tự thứ 12 Danh mục kèm theo Quyết định số 1360/QĐ-UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh “*Quyết định ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với thẩm quyền theo quy định.

Nội dung dự thảo xác định cụ thể phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng, đảm bảo phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh là phù hợp với quy định pháp luật về thẩm quyền.

3. Sự phù hợp về nội dung và ngôn ngữ trình bày của dự thảo theo quy định pháp luật

3.1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Tại phần căn cứ ban hành

- Đề nghị bỏ căn cứ thứ 8, cụ thể Văn bản số 9368/BTNMT-KSONMT để đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Tại dòng cuối cùng, căn cứ mẫu số 19 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, đề nghị bỏ cụm từ “sau khi lấy Phiếu biểu quyết đồng ý của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh”.

b) Tại Điều 1, đề nghị thay cụm từ “Quyết định ban hành” bằng cụm từ “Quyết định này”.

c) Tại Điều 2: Để đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung) và khoản 1 Điều 38 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, đề nghị chỉnh sửa như sau:

“Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm...”

d) Tại Điều 3

- Công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt có sự tham gia của các tổ chức, đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung trách nhiệm thực hiện của các đơn vị thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị thống nhất trình bày cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh” thay cho cụm từ “UBND tỉnh”.

- Thay các dấu gạch chéo (/) bằng dấu phẩy (,).

đ) Tại phần nơi nhận

- Thay cụm từ “Nhu Điều 2” bằng cụm từ “Nhu Điều 3”.

- Đề nghị bổ sung “Sở Tư pháp” để đảm bảo thực hiện công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

- Bổ sung “Công thông tin điện tử tỉnh” để kịp thời thực hiện đăng công, công khai cho người dân, doanh nghiệp được biết.

3.2. Đối với dự thảo Quy định

a) Tại khoản 4 Điều 2, đề nghị bổ sung tên gọi của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT để đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

b) Tại Điều 3: Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung giải thích từ ngữ về chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn nguy hại, cộng đồng dân cư, chủ dự án đầu tư, điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt đã được giải thích tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Do đó, đơn vị không tiếp tục quy định tại dự thảo. Đồng thời, đơn vị lưu ý thêm, về giải thích từ ngữ, nếu cần giải thích một thuật ngữ phức tạp có thể hiểu khác nhau, cơ quan soạn thảo có thể giải thích thuật ngữ đó ngay lần đầu tiên khi nó được sử dụng, không định nghĩa một thuật ngữ không xuất hiện trong văn bản; hạn chế sử dụng thuật ngữ chỉ sử dụng một lần, các từ ngữ được trình bày tại phần giải thích từ ngữ phải được quy định hoặc được hướng dẫn khái niệm tại các văn bản chuyên ngành.

c) Tại Điều 5, ngoài nhóm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm thì còn quy định về nhóm chất thải công kênh, nhóm chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động sinh hoạt, nhóm chất thải rắn sinh hoạt khác. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường quy định “*chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân được phân loại theo các nguyên tắc: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt khác*” và khoản 2 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh “*quyết định việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều này (chất thải rắn sinh hoạt khác) trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo có giải trình cụ thể cơ sở pháp lý quy định phân loại nhóm chất thải công kênh, nhóm chất thải nguy hại phát sinh trong hoạt động sinh hoạt, nhóm chất thải rắn sinh hoạt khác tại dự thảo Tờ trình làm cơ sở để thành viên UBND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Tại Điều 6

- Tại khoản 1

+ Tại tên của khoản, đề nghị bổ sung cụm từ “tổ chức” ngay trước cụm từ “hộ gia đình, cá nhân” vì nội dung khoản có quy định trách nhiệm của các tổ chức trong việc sử dụng bao bì, thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt.

+ Điểm b khoản 2 Điều 30 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định *“Bao bì đựng các loại chất thải rắn sinh hoạt khác nhau có màu sắc khác nhau; bao bì đựng chất thải thực phẩm có màu xanh, bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt khác có màu vàng. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể quy định màu sắc khác, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh”*. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể màu sắc bao bì đựng chất thải rắn sinh hoạt theo từng nhóm chất thải và bảo đảm nhìn thấy loại chất thải đựng bên trong để thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Tại khoản 3 quy định “tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải trang bị bao bì chứa nhóm chất thải thực phẩm để lưu giữ và chuyển giao theo quy định”. Tuy nhiên, theo Điều 5 dự thảo thì ngoài nhóm chất thải thực phẩm còn có 4 nhóm chất thải khác. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo có giải trình cụ thể lý do chỉ quy định tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải trang bị bao bì chứa nhóm chất thải thực phẩm. Trường hợp quy định để người dân tự trang bị bao bì chứa chất thải sinh hoạt (bao gồm các nhóm theo quy định tại Điều 5 dự thảo) thì đề nghị cơ quan soạn thảo thay cụm từ *“phải trang bị bao bì chứa nhóm chất thải thực phẩm để lưu giữ và chuyển giao theo quy định”* bằng cụm từ *“phải tự trang bị bao bì chứa chất thải rắn sinh hoạt để lưu giữ và chuyển giao theo khoản 2 Điều 7 quy định này”*.

đ) Tại điểm a khoản 1 Điều 7

- Đề nghị cơ quan soạn thảo có giải trình lý do đề xuất khung thời gian tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đặt, để bao bì có chứa chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác tại vị trí phù hợp trong khoảng thời gian từ 19 giờ 00 đến 22 giờ 00 vào các ngày theo hướng dẫn của UBND cấp xã tại dự thảo Tờ trình để thành viên UBND tỉnh có đầy đủ thông tin, cơ sở xem xét, quyết định.

- Tại điểm này chỉ quy định việc đặt, để bao bì có chứa “chất thải thực phẩm” và “chất thải rắn sinh hoạt khác”, vậy các loại chất thải còn lại theo phân loại tại Điều 5 dự thảo thì tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện trong khung thời gian nào, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể.

e) Tại khoản 1 Điều 8

- Tại điểm c: đề nghị giải trình cụ thể cơ sở đề xuất quy định về kích thước, màu sắc dòng chữ được dán (gắn) ở 02 bên của phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trong Tờ trình làm cơ sở để thành viên UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tại điểm d

+ Quy định trường hợp phương tiện thu gom cùng lúc 02 nhóm chất thải (chất thải thực phẩm và chất thải tái chế, sinh hoạt khác) thì bố trí 02 ngăn chứa đối với 02 nhóm CTRSH đã được phân loại. Tuy nhiên, tại điểm đ Điều 8 dự thảo quy định *“Trường hợp thu gom, vận chuyển chung CTRSH trên cùng một thiết bị, phương tiện thì phải có ngăn chứa riêng đảm bảo không để lẫn các loại*

CTRSH đã được phân loại”. Do đó, để tránh trùng lặp nội dung, đề nghị xem xét tổng hợp điểm đ vào điểm d khoản này.

+ Tại Điều 5 dự thảo quy định nhóm chất thải thực phẩm và chất thải tái chế, sinh hoạt khác là ba nhóm chất thải khác nhau. Do đó, đề nghị thay cụm từ “02 nhóm chất thải” bằng cụm từ “03 nhóm chất thải”.

+ Theo điểm c khoản 2 Điều 7 dự thảo quy định ngoài 03 nhóm: chất thải thực phẩm; chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế, chất thải rắn sinh hoạt khác thì còn quy định phương án chuyển giao chất thải rắn công kênh. Do vậy, để tránh bỏ sót nhóm chất thải đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung hoặc có giải trình cụ thể.

g) Tại Điều 10

+ Điểm c khoản 4, đề nghị chỉnh chính xác tên của đơn vị phối hợp như sau: “Sở Tài nguyên và Môi trường”.

+ Điểm a khoản 5, để phù hợp hơn, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “vào tài liệu giáo dục của các cấp học” bằng cụm từ “vào tài liệu giáo dục ngoại khóa”. Đồng thời, bố cục tại trước cụm từ “ để tuyên truyền, giáo dục trong các cấp học thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh.

+ Tại điểm a khoản 7 Điều 10 quy định về “chợ thương mại”. Tuy nhiên, điểm b khoản 7 Điều 10 và khoản 7 Điều 12 quy định về “chợ dân sinh”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định thống nhất một cụm từ “chợ dân sinh” hoặc “chợ thương mại”.

+ Khoản 14: trách nhiệm quản lý chuyên ngành của các Sở, ban, ngành có liên quan cơ bản đã được quy định chi tiết từ khoản 1 đến khoản 13 dự thảo quy định. Do đó, việc quy định các sở ngành khác có trách nhiệm: phối hợp, hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện công tác quản lý chất thải rắn; phối hợp UBND cấp huyện kiểm tra, thanh tra việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt, giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành đã được UBND tỉnh giao là không cần thiết. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc bỏ nội dung này.

3.3. Đối với dự thảo Tờ trình

Căn cứ mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý các nội dung sau:

a) Tại trích yếu tờ trình, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “về việc ban hành” bằng cụm từ “dự thảo”.

b) Tại Mục I, đề nghị bổ sung đầy đủ tên gọi của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Đồng thời, đề nghị viện dẫn rõ điều, khoản, điểm quy định trách nhiệm của UBND tỉnh trong việc ban hành dự thảo Quyết định này.

c) Tại khoản 5 Mục III, đề nghị tổng hợp đoạn thứ 3 vào đoạn 2 và chỉnh

sửa phù hợp, vì Sở Tư pháp chỉ thực hiện thủ tục thẩm định một lần đối với dự thảo Quyết định.

d) Trường hợp không có nội dung xin ý kiến, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ Mục V.

đ) Đề nghị trình bày in hoa tiêu đề các mục.

e) Phần kết thúc văn bản, đề nghị bổ sung cụm từ “(Xin gửi kèm theo:)”. Đồng thời, trình bày đầy đủ thành phần hồ sơ theo đúng quy định tại Điều 131 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung).

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:

1. Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đảm bảo phù hợp về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Về bố cục, nội dung dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn thiện theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình lý do, hoàn thiện dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.
<Phúc-TĐ)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quang Tuấn